

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư
Dự án Xây dựng Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía đông,
giai đoạn 2021 - 2025, qua địa phận tỉnh Bình Định
(Báo cáo làm việc với Đoàn công tác số 1
của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, vào lúc 9h00 ngày 07/6/2025).

Thực hiện Chương trình làm việc của Đoàn công tác số 1 (theo Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 01/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ), kiểm điểm tình hình triển khai các dự án giao thông trọng điểm có kế hoạch hoàn thành năm 2025 để đạt mục tiêu 3.000 km đường bộ, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường GPMB và tái định cư dự án Xây dựng Đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía đông, giai đoạn 2021 - 2025, qua địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thông tin dự án: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định có 03 dự án thành phần với tổng chiều dài khoảng 118km (đi qua địa phận 08 huyện, thị xã, thành phố với 30 xã, phường, thị trấn).

a) Tổng mức đầu tư 03 dự án thành phần đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt là: 47.673,40 tỷ đồng.

b) Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư qua địa bàn tỉnh (bao gồm chi phí dự phòng) đã được phê duyệt là: 4.953,56 tỷ đồng.

c) Tổng diện tích đất chiếm dụng cần thu hồi: Khoảng 988,83 ha.

d) Số ngôi nhà bị giải tỏa trắng trên tuyến chính: Khoảng 800 ngôi nhà/11.771 hộ bị ảnh hưởng.

đ) Tổng số ngôi mộ cần di dời: Khoảng 6.835 mộ và có 02 điểm Di tích lịch sử (Vụ thảm sát Bình An) được xếp hạng cấp Quốc gia phải di dời.

e) Tuyến đường cao tốc Bắc-Nam qua địa bàn Tỉnh có đầu tư xây dựng 02 trạm dừng nghỉ.

2. Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư: Hiện nay, các địa phương, đơn vị của Tỉnh đã thực hiện hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư tuyến chính, **đã bàn giao mặt bằng 100%** tuyến chính cho Chủ đầu tư triển khai thi công. Với khối lượng chủ yếu như sau:

- Lập và phê duyệt **770 đợt** cho **11.771/11.771 hộ**, diện tích **988,83 ha**, số tiền 4.626,2 tỷ đồng (có 800 ngôi nhà bị giải tỏa trắng và phải bố trí tái định cư cho 904 hộ).

- Bàn giao mặt bằng 988,83ha, chiều dài tuyến chính 118km.

- Hoàn thành xây dựng 40 khu tái định cư và giao đất tái định cư ngoài

thực địa cho 904 hộ (1.044 lô đất) để các hộ dân xây dựng nhà.

- Hoàn thành xây dựng 07 khu cải táng, di dời 6.835 ngôi mộ và 02 điểm mộ thuộc Di tích lịch sử Quốc gia.

- Hoàn thành di dời 90/90 vị trí tuyến điện trên 110kV bị ảnh hưởng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Kinh phí thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định cư **5.239,7 tỷ đồng**. Trong đó:

- + Kinh phí đã được cấp 5.212,4 tỷ đồng.

- + Đã giải ngân được 5.136,040 tỷ đồng (*đạt 98,54 % vốn cấp*).

- **Công tác GPMB các Trạm dừng nghỉ:** Toàn tuyến Đường bộ cao tốc Bắc-Nam qua địa phận tỉnh đầu tư xây dựng 02 Trạm dừng nghỉ.

- + Trạm dừng nghỉ tại Km35+500 thuộc dự án thành phần Hoài Nhơn-Quy Nhơn (*địa bàn xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ*) đã hoàn thành công tác GPMB và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư.

- + Trạm dừng nghỉ tại Km77+820 thuộc dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (*địa bàn phường Hoài Hảo và Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn*), tổng **kinh phí bồi thường là 12,240 tỷ đồng**; đến nay, Nhà đầu tư đã chuyển tiền được **6,8 tỷ đồng** và địa phương đã tiến hành chi trả hết cho một số hộ dân; địa phương đang chờ Nhà đầu tư tiếp tục bố trí phần kinh phí còn lại **5,42 tỷ đồng** để chi trả.

- **Công tác GPMB bổ sung đường quay đầu dành cho xe quá tải và trạm thu phí:**

Công tác giải phóng mặt bằng bổ sung có liên quan đến 7 địa phương gồm: các huyện: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn. Mặc dù, các địa phương mới được tiếp nhận bàn giao cọc mốc GPMB từ Ban QLDA85 (*từ ngày 20/5/2025 – ngày 22/5/2025*), nhưng đã tập trung tích cực triển khai thực hiện, đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác đo đạc, xác nhận nguồn gốc đất đai, đang lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, dự kiến sẽ triển khai phê duyệt phương án, tổ chức chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn thành trước **ngày 30/6/2025**. Các địa phương đã phối hợp với Chủ đầu tư đề nghị sớm bổ sung kinh phí để kịp thời chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng.

4. Vật liệu phục vụ thi công và đổ thải vật liệu không thích hợp

UBND tỉnh đã xác nhận đăng ký khai thác cho Chủ đầu tư, nhà thầu thi công 13,311 triệu m³ đất; 1,626 triệu m³ cát từ mỏ khai thác lòng sông, 1,265 triệu m³ cát từ các mỏ thương mại và đã thực hiện nâng công suất 03 mỏ đá, giới thiệu các mỏ đá thương mại đã cấp phép với tổng trữ lượng 6,444 triệu m³ và đã chấp thuận cho các nhà thầu 72 vị trí, trữ lượng 10,824 triệu m³ để đổ thải vật liệu không thích hợp, **đáp ứng đủ nhu cầu và kịp thời cho dự án**.

5. Kiến nghị, đề xuất

a) Kiến nghị Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ

- Xem xét, chấp thuận việc thu hồi bổ sung **0,7ha** đất, tài sản gắn liền với đất quốc phòng của Lữ đoàn PK573/QK5 đang quản lý tại phường Nhơn Hòa,

thị xã An Nhơn (Bộ Quốc phòng thống nhất tại Văn bản số 2045/BQP-TM ngày 17/4/2025 và UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 4015/UBND-KT ngày 15/5/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

- Xem xét chấp thuận chủ trương cho triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng 02 tuyến đường QL.19B, 19C và 03 tuyến đường ĐT.629, 634, 638 để kết nối QL.1 với nút giao liên thông đường bộ cao tốc nhằm phát huy hiệu quả đầu tư tuyến cao tốc khi đưa vào khai thác, sử dụng theo Văn bản số 755/BXD-KHTC ngày 21/3/2025 của Bộ Xây dựng và Văn bản số 4752/BGTVT-KHĐT ngày 06/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiến nghị Bộ Xây dựng

- Chỉ đạo Nhà đầu tư Trạm dừng nghỉ tại Km77+820 thuộc dự án thành phần Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (Liên danh Tập đoàn xăng dầu Việt Nam-Công ty xăng dầu Thừa Thiên Huế) sớm bố trí kinh phí còn thiếu (5,42 tỷ đồng) để UBND thị xã Hoài Nhơn chi trả cho người dân. Việc này rất cấp bách vì nếu để kéo dài đến khi sáp nhập cấp xã, bỏ cấp huyện sẽ rất khó khăn trong công tác chi trả tiền và vận động các hộ dân.

- Chỉ đạo Ban QLDA 2 và Ban QLDA 85 (Chủ đầu tư), triển khai thực hiện khắc phục, sửa chữa các tuyến đường phục vụ thi công dự án cao tốc Bắc-Nam bị hư hỏng để đảm bảo việc đi lại êm thuận, an toàn của người dân.

- Chỉ đạo Ban QLDA85:

+ Kiểm tra, giải quyết dứt điểm đối với việc bổ sung hệ thống đường gom, đường dân sinh; hệ thống cống, hào kỹ thuật; đề xuất các giải pháp xử lý hiện tượng sa bồi, thủy phá; bồi thường nút nhà dân; phương án di dời đường dây điện dân sinh bắt ngang qua tuyến đường cao tốc.

+ Khẩn trương rà soát, điều chuyển phần vốn bố trí cho các địa phương còn dư để thực hiện công tác GPMB bổ sung hạng mục đường quay đầu dành cho xe quá tải và trạm thu phí (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

+ Sớm bàn giao cọc mốc GPMB hạng mục điều chỉnh, bổ sung hầm chui dân sinh, đường kết nối đoạn cuối nhánh N3, thuộc khu vực nút giao liên thông ĐT.629 để UBND huyện Hoài Ân triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Sở Xây dựng;
- CVP, PVP TD;
- Lưu VT, P. CC-KSTTHC, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP NHU CẦU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI NGÂN VỐN

DỰ ÁN: ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Văn bản số 89/BC-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng,

TT	Địa phương	Kinh phí thực hiện công tác BT, hỗ trợ, GPMB và Tái định cư						Tổng kinh phí đã được bố trí (triệu đồng)	Kinh phí đã giải ngân						Đề nghị bổ trí thêm	Ghi chú
		Kinh phí bồi thường, GPMB đất đai, vật kiến trúc	Kinh phí bồi thường, di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng	Kinh phí xây dựng Khu tái định cư	Kinh phí xây dựng Khu cải táng	Các chi phí khác	Tổng cộng chi phí thực hiện		Kinh phí bồi thường, GPMB đất đai, vật kiến trúc	Kinh phí bồi thường, di dời hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng	Kinh phí xây dựng Khu tái định cư	Kinh phí xây dựng Khu cải táng	Các chi phí khác	Tổng cộng chi phí đã chi trả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)+(4)+(5)+(6)+(7)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(16)	(17)
I	QUẢNG NGÃI - HOÀI NHƠN	1.058.579,8	66.173,6	103.156,5	4.227,6	49.349,2	1.281.486,7	1.261.654,7	1.053.871,1	61.970,7	103.460,4	4.227,6	32.301,0	1.255.830,8	1.140,0	
1	Hoài Nhơn	1.058.579,8	25.381,9	103.156,5	4.227,6	49.349,2	1.240.695,0	1.222.003,0	1.053.871,1	22.318,9	103.460,4	4.227,6	32.301,0	1.216.179,0	-	
2	Trung tâm PTQĐ tỉnh		40.791,7				40.791,7	39.651,7		39.651,7				39.651,7	1.140,0	
II	HOÀI NHƠN- QUY NHƠN	2.278.957,9	317.892,8	271.367,9	2.504,3	29.524,7	2.900.247,6	2.918.531,6	2.271.330,9	309.262,7	266.227,2	2.504,3	23.576,1	2.872.901,3	7.172,0	
1	Hoài Nhơn	90.269,8	2.794,3	5.965,5	-	3.778,6	102.808,2	102.224,0	88.255,8	2.794,3	5.710,3	-	3.242,8	100.003,1	418,0	
2	Hoài Ân	584.077,0	27.231,0	48.733,0		641,0	660.682,0	657.828,0	578.464,0	22.750,0	48.733,0		641,0	650.588,0	2.854,0	
3	Phù Mỹ	595.379,9	28.332,0	66.343,3	-	10.759,9	700.815,1	694.121,7	595.379,9	24.366,2	61.457,8	-	6.230,8	687.434,8	-	
4	Phù Cát	259.257,0	12.239,5	59.172,0		1.665,9	332.334,4	333.375,2	259.257,0	12.239,5	59.172,0		1.079,3	331.747,8		
5	Tây Sơn	330.337,8	45.557,8	31.836,7	2.504,3	4.474,5	414.711,1	416.255,0	330.337,8	45.557,8	31.836,7	2.504,3	4.177,5	414.414,1	3.900,0	
6	An Nhơn	419.636,4	31.963,9	59.317,4	-	8.204,7	519.122,4	544.767,0	419.636,4	31.780,6	59.317,4	-	8.204,7	518.939,1		
7	Trung tâm PTQĐ tỉnh		169.774,4				169.774,4	169.960,6		169.774,4				169.774,4		
III	QUY NHƠN-CHÍ THẠNH	664.704,8	255.668,9	131.439,7	4.308,0	1.822,8	1.057.944,2	1.032.298,7	659.273,6	237.725,5	106.958,7	1.527,8	1.822,9	1.007.308,5	13.000,0	
1	An Nhơn	49.281,70	5.952,05	6.814,55		935,82	62.984,1	72.123,10	49.281,70	5.905,95	6.814,55		935,82	62.938,0		
2	Tuy Phước	395.445	24.824	69.966	4.308	887	495.430,0	482.430	391.836	19.996	63.581	1.528	887	477.828,6	13.000	
3	Quy Nhơn	219.978	31.247	54.659			305.884,3	283.861	218.156	18.177	36.563			272.896,1		
4	Trung tâm PTQĐ tỉnh		193.645,8				193.645,8	193.884,6		193.645,8				193.645,8		
Tổng cộng (I)+(II)+(III)		4.002.242,5	639.735,3	505.964,1	11.039,9	80.696,7	5.239.678,5	5.212.484,9	3.984.475,6	608.958,9	476.646,3	8.259,7	57.700,0	5.136.040,6	21.312,0	